ĐỀ 1	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

CHỐN QUÊ

Mấy năm làm ruộng vẫn chân thua,
Chiêm mất đằng chiêm, mùa mất mùa.
Phần thuế quan Tây, phần trả nợ,
Nửa công đứa ở, nửa thuê bò.
Sớm trưa dưa muối cho qua bữa,
Chợ búa trầu chè chẳng dám mua.
Cần kiệm thế mà không khá nhỉ,
Bao giờ cho biết khỏi đường lo?

(Nguyễn Khuyến)

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
A. Thể thơ tự do
B. Thất ngôn bát cú
C. Thất ngôn
D. Thất ngôn tứ tuyệt

Câu 2: Bài thơ diễn tả cảm xúc về ai, về sự việc gì?
A. Của nhân vật trữ tình, về nỗi buồn mất mùa
B. Của nhân vật trữ tình, về nỗi buồn mất mùa vụ chiêm
C. Của nhân vật trữ tình, về nỗi buồn mất vụ mùa
D. Của nhân vật trữ tình, về nỗi buồn chưa trả hết nợ

Câu 3: Đề tài của bài thơ nói về điều gì?
A. Đời sống thực tế
B. Tâm trạng ngày mùa
C. Cuộc sống của người nông dân ở quê
D. Nông thôn

Câu 4: Hình ảnh thơ trong bài có đặc điểm nổi bật nào?
A. Chân thực, bình dị của đời sống thực tế
B. Hình ảnh sáng tạo, gợi cảm
C. Hình ảnh giàu sức gợi liên tưởng
D. Hình ảnh kết hợp giữa thực tại và trừu tượng

Câu 5: Tác giả đã bày tỏ cảm xúc, tình cảm như thế nào đối với người dân nghèo nơi quê nhà?
A. Tiếc vì phải chi quá nhiều
B. Buồn, chán, cảm thông
C. Bình thản, tin tưởng vào ngày mai
D. Lo lắng, tuyệt vọng, xót thương

Câu 6: Những nguyên nhân nào khiến đời sống của người nông dân khốn khổ?
A. Mất mùa, thuế nặng, nhiều chi phí cho việc nhà nông
B. Nợ nần cũ, nhiều chi phí cho việc nhà nông
C. Thuế quan Tây quá nặng, chi phí cho người ở quá cao
D. Mất vụ mùa và vụ chiêm

Câu 7: Nội dung của hai dòng thơ: "*Cần kiệm thế mà không khá nhỉ/ Bao giờ cho biết khỏi đường lo*" là gì?
A. Chuỗi vụ mùa, tháng năm thất bát
B. Nợ nần còn kéo dài
C. Gợi ra cuộc sống nghèo nàn, nỗi lo nghèo đói
D. Mong mỏi cuộc sống khá hơn

Câu 8: Những từ ngữ, hình ảnh: *vẫn chân thua, phần trả nợ, không dám mua; dưa muối* gợi ra điều gì?
A. Hiện thực cuộc sống nghèo khổ, cơ cực nơi thôn quê
B. Mất mùa triền miên, cuộc sống thiếu hụt, vay nợ từ vụ này sang vụ khác
C. Tâm sự, nỗi lòng của nhà thơ
D. Nỗi lo lắng của người dân quê

Câu 9: Phân tích hiệu quả của nghệ thuật đối trong hai câu thơ sau:

"*Sớm trưa dưa muối cho qua bữa,*
Chợ búa trầu chè chẳng dám mua"

Câu 10: Hiện thực nào trong cuộc sống của người dân quê xưa để lại ấn tượng đậm nét với anh/chị, vì sao? Nguyễn Khuyến đã giúp anh/chị có thêm những nhận thức, cảm xúc nào?

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận đánh giá hình thức nghệ thuật đặc sắc và ý nghĩa của tác phẩm *"Chốn quê"* (Nguyễn Khuyến).

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

CHUYỆN CHIẾC RÌU CỦA NGƯỜI TIỀU PHU

Chuyện xưa kể rằng, có một anh tiều phu đến gặp ông chủ xưởng gỗ để xin làm việc. Thấy anh khỏe mạnh, chăm chỉ, lại thật thà, ông chủ xưởng nhận ngay.

Để đáp lại lòng tốt của người chủ, anh tiều phu tự nhủ sẽ làm việc thật cố gắng. Vác chiếc rìu của mình lên vai, anh chàng đi vào rừng và chăm chỉ đốn gỗ. Sau một ngày dài làm việc, người tiều phu mang về 18 cây gỗ. Ông chủ hài lòng, vỗ vai anh và khích lệ: "Tốt lắm chàng trai, hãy cứ tiếp tục phát huy".

Ngày tiếp theo, anh chặt tới 20 cây gỗ, rồi 25 cây, 30 cây. Số tiền kiếm được ngày càng nhiều, sự tin tưởng của người chủ càng lớn.

Ngày thứ 5, sau khi làm việc hăng say từ sáng đến tối, anh tiều phu chắc mẩm mình đã chặt được nhiều hơn số gỗ ngày trước đó. Nhưng khi đếm lại, anh giật mình phát hiện ra số gỗ mình chặt được chỉ được 15 cây.

Tự nhủ không thể để chuyện này lặp lại, sang ngày thứ 6, anh chàng thậm chí làm việc quần quật hơn hôm qua, không nghỉ lấy một phút. Thế nhưng, kết quả cuối ngày khiến anh rất buồn lòng khi số gỗ đốn được chỉ là 15 cây.

Anh chàng tìm đến ông chủ, buồn rầu thanh minh: "Có lẽ tôi đã mất đi sức mạnh của mình rồi thưa ngài. Tôi không thể hiểu chuyện gì đã xảy ra".

Ông chủ xưởng gỗ nhìn người tiều phu và chiếc rìu sứt mẻ của anh ta một lúc lâu, rồi thong thả hỏi: "Lần cuối cùng cậu mài chiếc rìu của mình là khi nào?". "Mài rìu ư? Tôi đã dành hết thời gian của mình để đốn cây, chẳng có giây phút nào ngơi nghỉ để mài rìu cả", anh tiều phu thật thà đáp.

"Vậy đó chính là lí do đấy chàng trai", ông chủ đáp lại.

(Sưu tầm)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Miêu tả
B. Biểu cảm
C. Tự sự
D. Nghị luận

Câu 2: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất
B. Ngôi thứ hai
C. Ngôi thứ ba
D. Không xác định

Câu 3: Nội dung đoạn trích trên nói về điều gì?

A. Nỗi phiền muộn của anh tiều phu khi thực hiện công việc đốn cây không đem lại hiệu quả cao
B. Anh tiều phu đốn gỗ bằng một chiếc rìu cùn vì lâu ngày không mài nên hiệu quả công việc thấp
C. Anh tiều phu không hoàn thành công việc ông chủ giao cho
D. Sự ngỡ ngàng của anh tiều phu trước số lượng cây gỗ chặt được ngày càng ít đi

Câu 4: Bốn ngày lao động đầu tiên, người tiều phu trong truyện đã dựa vào điều gì để có được hiệu quả công việc cao?

A. Người tiều phu đã dùng sức khỏe và sự nỗ lực, siêng năng, làm việc miệt mài không nghỉ để có được hiệu suất lao động cao

B. Người tiều phu đã dùng chiếc rìu sắc nhọn nhất để có thể đạt được hiệu quả lao động cao
C. Người tiều phu đã chuẩn bị đầy đủ, kĩ càng các vật dụng hỗ trợ mình trong việc đốn cây
D. Người tiều phu đã nhờ những người có kinh nghiệm đốn cây chỉ dẫn cách chặt cây đem lại hiệu quả năng suất cao

Câu 5: Nguyên nhân nào dẫn đến việc người tiều phu làm việc những ngày cuối không hiệu quả?
A. Do người tiều phu đã dồn sức lực của mình quá nhiều
B. Do người tiều phu dành hết thời gian của mình để đốn cây miệt mài, không nghỉ ngơi phút nào để mài rìu cả
C. Do rìu của người tiều phu quá nặng khiến anh mất nhiều sức lực khi đốn cây
D. Do sự chủ quan của người tiều phu, anh cho rằng những cây khác nhỏ và dễ đốn

Câu 6: Theo anh/chị việc mài rìu được nhắc đến trong câu chuyện gợi liên tưởng đến điều gì?
A. Quá trình chuẩn bị đầy đủ, kĩ càng và tốt nhất của bản thân trước khi làm việc để đạt hiệu quả cao
B. Không để mất nhiều thời gian vào những công việc không cần thiết, chỉ cần tập trung vào việc chính
C. Việc mài rìu giống với việc tu dưỡng đạo đức, cách sống của mỗi người
D. Trong mỗi việc, chỉ cần có sự tập trung và quyết tâm cao, không cần quan tâm đến bất kì yếu tố nào khác

Câu 7: Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn văn sau?
Tự nhủ không thể để chuyện này lặp lại, sang ngày thứ 6, anh chàng thậm chí làm việc quần quật hơn hôm qua, không nghỉ lấy một phút. Thế nhưng, kết quả cuối ngày khiến anh rất buồn lòng khi số gỗ đốn được chỉ là 15 cây.
[…] "*Mài rìu ư? Tôi đã dành hết thời gian của mình để đốn cây, chẳng có giây phút nào ngơi nghỉ để mài rìu cả*", *anh tiều phu thật thà đáp.*
"*Vậy đó chính là lý do đấy chàng trai*", *ông chủ đáp lại.*
A. So sánh, ẩn dụ
B. Nhân hóa, liệt kê
C. Nói quá, hoán dụ
D. Tương phản, ẩn dụ

Câu 8: Bài học rút ra từ câu chuyện trên là gì?
A. Sức khỏe là vốn quý, không nên tốn sức vào những việc làm không có ích
B. Sự nỗ lực, đam mê sẽ trở thành sức mạnh khi bạn chính là bạn
C. Không ngừng học tập, rèn luyện, phát triển khả năng của bản thân để đạt được hiệu quả cao trong mọi việc
D. Trước khi làm bất kì việc gì, cần thăm hỏi ý kiến của mọi người xung quanh để đạt được hiệu quả cao

Câu 9: Với câu chuyện trên, vị tổng thống nước Mỹ Abraham Lincoln đã từng đúc kết lại bằng một câu nói nổi tiếng: "*Nếu cho tôi 6 giờ để chặt một cái cây, tôi sẽ dành 4 tiếng để mài rìu*". Anh/chị hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 8 – 10 dòng) trình bày suy nghĩ của bản thân về câu nói trên.

Phần 2: Viết (4,0 điểm)
Hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật (thần thoại, truyện cổ tích) mà anh/chị yêu thích.

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)
Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

THƯƠNG VỢ

Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ hững cũng như không.

(Trần Tế Xương)

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?
A. Thất ngôn tứ tuyệt
B. Thất ngôn bát cú
C. Ngũ ngôn bát cú
D. Ngũ ngôn tứ tuyệt
Câu 2: Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào?
A. Tác giả, xuất hiện trực tiếp
B. Bà Tú (vợ Tú Xương), xuất hiện trực tiếp
C. Tác giả, xuất hiện gián tiếp
D. Bà Tú, xuất hiện gián tiếp
Câu 3: Cách gieo vần của bài thơ là gì?
A. Vần bằng, gieo ở vị trí tiếng cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8
B. Vần trắc, gieo ở vị trí tiếng cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8
C. Vần bằng, gieo ở vị trí tiếng cuối các câu 1, 3, 5, 7
D. Vần trắc, gieo ở vị trí tiếng cuối các câu 1, 3, 5, 7
Câu 4: Phép đối trong bài thơ xuất hiện ở những cặp câu nào?
A. Hai câu đề, hai câu thực
B. Hai câu thực, hai câu luận
C. Hai câu luận, hai câu kết
D. Hai câu đề, hai câu kết
Câu 5: Tác giả mượn hình ảnh con cò trong ca dao để nói lên điều gì?
A. Tình cảm của tác giả gắn với quê hương, đất nước
B. Sự vất vả, lận đận của mình
C. Những người nông dân nghèo khổ
D. Thân phận vất vả, khổ cực của bà Tú cũng như những người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ
Câu 6: Nghĩa của từ "*nợ*" trong câu thơ "*Một duyên hai nợ âu đành phận*" được hiểu như thế nào?
A. Quan hệ vợ chồng do trời định sẵn
B. Gánh nặng phải chịu
C. Kì kèo, kêu ca phàn nàn một cách khó chịu
D. Nợ nần một khoản tiền lớn
Câu 7: Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau:

"*Lặn lội thân cò khi quãng vắng*
Eo sèo mặt nước buổi đò đông"

A. Nhân hóa, so sánh, ẩn dụ
B. Nhân hóa, đảo ngữ, hoán dụ
C. Đảo ngữ, đối xứng, ẩn dụ
D. Đối xứng, nhân hóa, ẩn dụ
Câu 8: Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ nội dung của bài thơ?
A. Bài thơ ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của người phụ nữ Việt Nam
B. Bài thơ thể hiện tình cảm quý trọng người vợ của nhà thơ
C. Bài thơ sử dụng tiếng Việt giản dị, tự nhiên, giàu sức biểu cảm, qua đó dựng lên chân dung người vợ tần tảo, giàu đức hi sinh
D. Bài thơ ghi lại hình ảnh người vợ đảm đang, tần tảo, giàu đức hi sinh, qua đó thể hiện tình cảm yêu thương, quý trọng, biết ơn vợ và những tâm sự của nhà thơ
Câu 9: Qua lời tâm sự của ông Tú, anh/chị nhận ra bà Tú hội tụ những phẩm chất đẹp nào của người phụ nữ Việt Nam? (Viết đoạn văn khoảng 8 – 10 dòng)

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

LÚA VÀ CỎ

Một hôm Trời ngự giữa lưng trời phán hỏi loài người muốn điều gì trước nhất. Tổ tiên chúng ta xin một ngày hai bữa cơm.

Trời bèn hoá phép cứ mỗi ngày có một hạt lúa khổng lồ lăn qua khắp các cửa nhà. Các bà chỉ việc đưa tay ra hứng là có số gạo đủ ăn trong ngày. Sau mỗi ngày làm xong phận sự, hạt lúa được Trời hoá phép lại lớn như cũ. Người ta chỉ cần quét dọn nhà cửa sạch sẽ để tiếp rước hạt ngọc của trời lăn đến cửa.

Có một người đàn bà kia tính tình lười biếng, không nghe lời dặn của Trời. Khi hạt lúa lăn đến cửa không thấy chủ nhà quét dọn tiếp rước mình bèn quay sang nhà khác. Người chủ nhà tức giận cầm chổi rượt theo, đập một cái thật mạnh làm cho hạt ngọc vỡ tan từng mảnh. Loài người phải nhịn đói một thời gian bèn đi thưa với Trời, Trời bảo rằng:

- Các người không kính nể hạt ngọc của ta, từ đây, các người phải làm hết sức mình để cho hạt ngọc được sống dậy. Mỗi người phải đi tìm mảnh gạo vỡ của ta đem về, xới đất, tưới nước, săn sóc cho đến khi trổ bông sinh hạt. Ta sẽ giúp các ngươi làm việc, ta sẽ làm mưa và nắng …

Từ đó loài người mới bắt đầu trồng lúa.

Cũng vào lúc sinh ra lúa, Trời sai một Thiên thần đưa xuống hạ giới một số hạt giống lúa và một số hạt giống cỏ vãi ra khắp mặt đất để nuôi người và vật. Ban đầu, thần gieo tất cả hạt giống cỏ ở trong tay trái, cỏ mọc rất nhanh, lan tràn rất mạnh qua đêm. Đến nỗi hôm sau Thần mới chỉ gieo hết một nửa số hạt giống lúa ở trong tay phải thì đã không còn một khoảng đất nào để gieo nữa. Thần đành đem nửa số hạt giống lúa về trời. Do đó mà ở trên mặt đất, cỏ mọc nhiều mà lại rất khoẻ, còn lúa thì ít lại mọc rất khó khăn, nếu không chăm bón, làm cỏ thì bị cỏ át mất.

Khi đã biết rõ việc ấy, Trời liền nổi giận đày thần xuống trần hoá làm con trâu, ăn cỏ đời này qua đời khác và phải kéo cày cho loài người trồng lúa.

Trời đặt ra một vị thần để trông nom lúa gạo. Thần Lúa là một ông cụ già râu tóc bạc phơ, thường hay chống gậy đi đó đây.

(Doãn Quốc Sỹ sưu tầm và dịch thuật, NXB Sáng tạo, 1970, tr.29-30)

Thực hiện yêu cầu:

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của truyện "*Lúa và cỏ*".

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

TỰ TÌNH II

Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con!

(Thơ Hồ Xuân Hương, NXB Văn học, Hà Nội, 1987)

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú
B. Ngũ ngôn bát cú
C. Thơ tự do
D. Thơ sáu chữ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong bài thơ?

A. Miêu tả
B. Tự sự
C. Biểu cảm
D. Nghị luận

Câu 3: Bài thơ là lời tâm sự của ai, về điều gì?
A. Lời tâm sự của người phụ nữ, giãi bày nỗi cô đơn, buồn tủi, phẫn uất trước con đường tình duyên trắc trở
B. Lời kêu than ai oán, xót thương của người phụ nữ về con đường tình duyên đầy trắc trở
C. Lời kêu gọi của người phụ nữ chủ động trong chuyện tình cảm phong kiến xưa nhưng nhận lại sự chỉ trích từ mọi người
D. Lời tâm sự của tác giả gửi đến những người phụ nữ thời phong kiến xưa
Câu 4: Những từ ngữ chỉ thời gian, không gian và hình ảnh trong 4 câu đầu của bài thơ cho thấy tâm trạng của chủ thể trữ tình như thế nào?
A. Tâm trạng lo âu, phiền muộn
B. Tâm trạng cô đơn, buồn tủi
C. Tâm trạng vui mừng, phấn khởi
D. Tâm trạng an nhiên, yêu đời
Câu 5: Dòng nào dưới đây **không thể hiện** nội dung đúng về bài thơ trên?
A. Thể hiện tâm trạng, thái độ của tác giả vừa đau buồn, vừa phẫn uất trước duyên phận, gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch
B. Người phụ nữ luôn khao khát hạnh phúc, muốn cưỡng lại sự nghiệt ngã do con người tạo ra
C. Sự cam chịu cuộc sống, kiếp lẻ mọn của tác giả
D. Khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương
Câu 6: Đâu là từ Hán Việt được sử dụng trong hai câu thơ sau:
"*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,*
Trơ cái hồng nhan với nước non."
A. Đêm khuya
B. Văng vẳng
C. Canh dồn
D. Hồng nhan
Câu 7: Hai câu thơ nào sau đây bộc lộ sức sống mãnh liệt, cố vươn lên để thoát khỏi số phận ngay cả trong tình huống buồn đau nhất?
A. Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn/ Trơ cái hồng nhan với nước non
B. Chén rượu hương đưa say lại tỉnh/ Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn
C. Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám/ Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn
D. Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại/ Mảnh tình san sẻ tí con con
Câu 8: Dòng nào sau đây nói về ý nghĩa nhân văn trong bài thơ trên?
A. Là sức sống mãnh liệt trong tâm hồn người phụ nữ và sự cố gắng vươn lên trên số phận, nhưng cuối cùng rơi vào bi kịch.
B. Là lời ca buồn về số phận người phụ nữ có tình duyên dở dang
C. Là ý chí vươn lên mạnh mẽ của người phụ nữ từng chịu nhiều bất hạnh
D. Là tiếng kêu thống thiết về nỗi đau duyên tình và khát vọng hạnh phúc
Câu 9: Anh/chị hãy phân tích hai câu kết của bài thơ để thấy được nỗi niềm tâm sự của chủ thể trữ tình.
Phần 2: Viết (4,0 điểm)
Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện "*Thần Trụ Trời*" trích trong "*Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới*" *(Thần thoại Việt Nam)*.

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)
Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THẦN LÚA

Nữ thần Lúa là một cô gái xinh đẹp, dáng người ẻo lả và có tính hay hờn dỗi. Nàng là con gái Ngọc Hoàng. Sau những trận lụt lội ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn cho những người còn sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất và sai Nữ thần Lúa xuống trần gian, nuôi sống loài người.

Nữ thần làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mẩy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không phải phơi phóng gì cả. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

Một hôm, cô con gái nhà kia đang bận việc. Sân chưa quét dọn, cửa kho cũng chưa mở, lúa ở ngoài đã ùn ùn kéo về. Cô gái cuống quít và đâm cáu. Sẵn tay đang cầm cái chổi, cô đập vào đầu bông lúa mà mắng:

- Người ta chưa dọn dẹp xong đã bò về. Gì mà hấp tấp thế.

Nữ thần Lúa đang dẫn các bông lúa vào sân, thấy sân, đường bẩn thỉu vương đầy rác rưởi đã bực trong lòng, lại bị phang một cán chổi vào đầu, tức lắm. Cả đám lúa đều thốt lên:

- Muốn mệt thì ta cho mệt luôn. Từ nay mang hái tre, liềm sắc ra cắt, chở ta về.

Từ đó, nữ thần Lúa dỗi, nhất định không cho lúa bò về nữa. Người trần gian phải xuống tận ruộng lấy từng bông. Thấy vất vả mệt nhọc quá, người ta mới chế ra liềm hái để cắt lúa cho nhanh. Và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa, mà phải phơi phóng, xay giã cho ra gạo.

Sự hờn dỗi của nữ thần Lúa còn đôi khi cay nghiệt hơn nữa. Nữ thần vẫn giận sự phũ phàng của con người, nên nhiều lần đã cấm không cho các bông lúa nảy nở. Có kết hạt thì cũng chỉ là lúa lép mà thôi. Vì thế sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng hồn Lúa, cũng là cúng thần Lúa. Có nơi không gọi như thế thì gọi là cúng cơm mới. Cúng hồn Lúa, cơm mới, do các gia đình tổ chức trong nhà mình.

Các làng, các bản cũng phải mở những ngày hội chung để cúng thần Lúa. Trong những ngày hội ấy, mở đầu cho các cuộc tế tự và trò vui, thường có một tiết mục hấp dẫn, gọi là "Rước bông lúa". Các trò Trám (Vĩnh Phú), trò Triêng (Thanh Hóa), trò thổi tù và cây Hồng (Nghệ An, Hà Tĩnh... đều có rước bông lúa như vậy).

(Trích trong Kho tàng truyện thần thoại Việt Nam, NXB Giáo dục 2008)

Câu 1: Nhân vật chính trong truyện là ai?

A. Thần Lúa

B. Ngọc Hoàng

C. Cô gái lười biếng

D. Người trần gian

Câu 2: Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Không xác định

Câu 3: Chi tiết nào dưới đây **không phải** chi tiết kì ảo trong truyện?

A. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không phải phơi phóng gì cả. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm

B. Nữ thần Lúa đang dẫn các bông lúa vào sân

C. Cả đám lúa đều thốt lên:

- Muốn mệt thì ta cho mệt luôn. Từ nay mang hái tre, liềm sắc ra cắt, chở ta về

D. Người trần gian phải xuống tận ruộng lấy từng bông. Thấy vất vả mệt nhọc quá, người ta mới chế ra liềm hái để cắt lúa cho nhanh

Câu 4: Nhân vật thần Lúa trong câu chuyện trên mang những đặc điểm gì của nhân vật thần thoại?

A. Nguồn gốc thần linh, có năng lực siêu nhiên và khả năng biến hóa khác thường

B. Nguồn gốc giống với con người, tuy nhiên có khả năng biến hóa mọi vật

C. Nguồn gốc giống với con người, hình dạng khổng lồ, kích thước to lớn

D. Nguồn gốc thần linh, năng lực giống với con người, và không có khả năng biến hóa vạn vật

Câu 5: Truyện giải thích cho sự kiện văn hóa nào trong đời sống nhân dân?

A. Làm bánh chưng, bánh giầy

B. Cúng cơm mới, cúng hồn Lúa

C. Cúng Thổ công, thần đất

D. Làm bánh chay để cúng thần linh

Câu 6: Nghĩa của từ Hán Việt "*trần gian*" trong câu văn "*Người trần gian phải xuống tận ruộng lấy từng bông.*" được hiểu như thế nào?

A. Cõi hư vô, hư ảo

B. Con người trên mặt đất

C. Triều đình ở trên trời
D. Thế giới của cõi thần tiên
Câu 7: Lễ "*Cúng hồn lúa*" được nhắc tới trong văn bản mang ý nghĩa gì?
A. Sau mỗi mùa gặt, người trần phải làm lễ để mong thần Lúa bớt giận dỗi, làm ảnh hưởng tới mùa màng vụ sau
B. Sau mỗi mùa gặt, người trần phải làm lễ để tưởng nhớ tới thần Lúa
C. Sau mỗi mùa gặt, người trần phải làm lễ để tỏ lòng biết ơn tới thần Lúa đã ban tặng một mùa gặt bội thu
D. Sau mỗi mùa gặt, người trần phải làm lễ để hi vọng thần Lúa sẽ ban tặng nhiều hạt giống mới vào vụ mùa tới
Câu 8: Truyện phản ánh nhận thức của con người thời xưa về điều gì?
A. Nguồn gốc cây lúa, nghề trồng lúa
B. Nguồn gốc các lễ hội liên quan đến cây lúa
C. Nguồn gốc nữ thần Lúa
D. Nguyên nhân nỗi vất vả của người trồng lúa
Câu 9: Thần Mưa và thần Sét trong thần thoại Việt Nam được miêu tả:
- Thần Mưa: *"Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội."*
- Thần Sét: *"Tính thần Sét rất nóng nẩy: Hễ Ngọc Hoàng sai là đi ngay, hễ thấy là đánh liền cho nên cũng có lúc làm cho người, vật chết oan. Vì thế mà thần Sét đã có lúc bị Ngọc Hoàng phạt vì đánh lầm giết hại kẻ vô tội."*
Anh/chị hãy rút ra điểm tương đồng trong tính cách của ba vị thần: thần Mưa, thần Sét và thần Lúa.
Câu 10: Viết đoạn văn ngắn chỉ ra một chi tiết anh/chị cảm thấy thích thú nhất trong câu chuyện trên.
Phần 2: Viết (4,0 điểm)
Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá tác phẩm "*Mùa xuân chín"* của Hàn Mặc Tử.

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)
Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

LÚA VÀ CỎ

Một hôm Trời ngự giữa lưng trời phán hỏi loài người muốn điều gì trước nhất. Tổ tiên chúng ta xin một ngày hai bữa cơm.

Trời bèn hoá phép cứ mỗi ngày có một hạt lúa khổng lồ lăn qua khắp các cửa nhà. Các bà chỉ việc đưa tay ra hứng là có số gạo đủ ăn trong ngày. Sau mỗi ngày làm xong phận sự, hạt lúa được Trời hoá phép lại lớn như cũ. Người ta chỉ cần quét dọn nhà cửa sạch sẽ để tiếp rước hạt ngọc của trời lăn đến cửa.

Có một người đàn bà kia tính tình lười biếng, không nghe lời dặn của Trời. Khi hạt lúa lăn đến cửa không thấy chủ nhà quét dọn tiếp rước mình bèn quay sang nhà khác. Người chủ nhà tức giận cầm chổi rượt theo, đập một cái thật mạnh làm cho hạt ngọc vỡ tan từng mảnh. Loài người phải nhịn đói một thời gian bèn đi thưa với Trời, Trời bảo rằng:

- Các người không kính nể hạt ngọc của ta, từ đây, các người phải làm hết sức mình để cho hạt ngọc được sống dậy. Mỗi người phải đi tìm mảnh gạo vỡ của ta đem về, xới đất, tưới nước, săn sóc cho đến khi trổ bông sinh hạt. Ta sẽ giúp các ngươi làm việc, ta sẽ làm mưa và nắng…

Từ đó loài người mới bắt đầu trồng lúa.

Cũng vào lúc sinh ra lúa, Trời sai một Thiên thần đưa xuống hạ giới một số hạt giống lúa và một số hạt giống cỏ vãi ra khắp mặt đất để nuôi người và vật. Ban đầu, thần gieo tất cả hạt giống cỏ ở trong tay trái, cỏ mọc rất nhanh, lan tràn rất mạnh qua đêm. Đến nỗi hôm sau Thần mới chỉ gieo hết một nửa số hạt giống lúa ở trong tay phải thì đã không còn một khoảng đất nào để gieo nữa. Thần đành đem nửa số hạt giống lúa về

trời. Do đó mà ở trên mặt đất, cỏ mọc nhiều mà lại rất khoẻ, còn lúa thì ít lại mọc rất khó khăn, nếu không chăm bón, làm cỏ thì bị cỏ át mất.

Khi đã biết rõ việc ấy, Trời liền nổi giận đày thần xuống trần hoá làm con trâu, ăn cỏ đời này qua đời khác và phải kéo cày cho loài người trồng lúa.

Trời đặt ra một vị thần để trông nom lúa gạo. Thần Lúa là một ông cụ già râu tóc bạc phơ, thường hay chống gậy đi đó đây.

(Doãn Quốc Sỹ sưu tầm và dịch thuật, NXB Sáng tạo, 1970, tr.29-30)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại truyện nào?
A. Truyện cười
B. Truyền kì
C. Thần thoại
D. Sử thi

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong văn bản?
A. Biểu cảm
B. Miêu tả
C. Tự sự
D. Nghị luận

Câu 3: Nội dung văn bản nói về điều gì?
A. Lí giải về nguồn gốc con người và các dân tộc
B. Lí giải về nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên
C. Lí giải về tổ sư các nghề
D. Lí giải về nguồn gốc các loài động, thực vật

Câu 4: Hạt lúa được Trời hóa phép có những đặc điểm gì?
A. Hạt lúa khổng lồ, lăn qua các cửa nhà, chỉ cần đưa tay ra hứng là có đủ số gạo ăn trong ngày, sau mỗi ngày làm xong phận sự, hạt lúa lại lớn như cũ
B. Hạt lúa khổng lồ, tự nhiên mọc lên, loài người chỉ cần ra ruộng mang về đủ số gạo ăn, sau mỗi ngày làm xong phận sự, hạt lúa lại lớn trở lại như cũ
C. Hạt lúa nhỏ, loài người phải tự mình cày cấy, vun xới, gặt hái và mang về nhà, nếu không chăm bón tốt, cỏ sẽ mọc át hết lúa
D. Hạt lúa nhỏ, loài người phải tự mình cày cấy, vun xới, hạt lúa tự lăn về nhà, nếu không chăm bón tốt, cỏ sẽ mọc át hết lúa

Câu 5: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn *"Khi hạt lúa lăn đến cửa không thấy chủ nhà quét dọn tiếp rước mình bèn quay sang nhà khác."*?
A. Nhân hóa
B. So sánh
C. Liệt kê
D. Nói quá

Câu 6: Vì sao hạt lúa lại có kích thước nhỏ đi?
A. Vì lúa giận người chủ nhà không tiếp đón mình chu đáo, cẩn thận
B. Vì người chủ nhà thờ ơ, lười biếng, không chịu nghe lời dặn của Trời
C. Vì người chủ nhà cầm chổi đập mạnh, làm cho hạt ngọc vỡ tan từng mảnh
D. Vì các thần làm ăn tắc trách, nhầm lẫn giữa cỏ và lúa

Câu 7: Chi tiết "*ở trên mặt đất, cỏ mọc nhiều mà lại rất khoẻ, còn lúa thì ít lại mọc rất khó khăn, nếu không chăm bón, làm cỏ thì bị cỏ át mất*" mang ý nghĩa gì?
A. Sự ra đời của cỏ và lúa
B. Sức sống mãnh liệt của cỏ và lúa
C. Cách chăm sóc cỏ và lúa
D. Muốn lúa tốt thì phải làm cỏ

Câu 8: Theo văn bản, loài người phải làm gì để hạt lúa được "sống dậy"?
A. Loài người phải đi tìm mảnh gạo vỡ, đem về, xới đất, tưới nước, săn sóc cho đến khi nó trổ bông sinh hạt
B. Loài người phải nhặt từng mảnh gạo vụn, gom lại, tưới nước, săn sóc cho đến khi nó lên mầm
C. Loài người phải đi tìm mảnh gạo vỡ, đem về, ghép lại từng mảnh rồi săn sóc cho đến khi nó trổ bông sinh hạt
D. Loài người phải đi xin lại mảnh gạo vỡ của Trời, đem về, xới đất, tưới nước, săn sóc cho đến khi nó trổ bông sinh hạt

Câu 9: Theo anh/chị, chi tiết *"trời phán hỏi loài người muốn điều gì trước nhất. Tổ tiên chúng ta xin một ngày hai bữa cơm"* phản ánh khát vọng gì của nhân dân ta?

Câu 10: Từ câu chuyện trên, anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá tác phẩm "*Thu hứng*" *(Cảm xúc mùa thu)* của Đỗ Phủ.

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên.
Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu, lắng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên.
Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên
Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên
Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ còn anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên…

(Trần Đăng Khoa)

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ ngũ ngôn
B. Thơ thất ngôn tứ tuyệt
C. Thơ tự do
D. Thơ văn xuôi

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong bài thơ?

A. Miêu tả
B. Biểu cảm
C. Tự sự
D. Nghị luận

Câu 3: Nhan đề của bài thơ "*Thơ tình người lính biển*" được hiểu như thế nào?

A. Tâm tư của người lính thả hồn vào biển trời mênh mông
B. Tình yêu của người lính biển dành cho một cô gái
C. Nói về tình yêu đôi lứa và tình yêu biển trời tổ quốc của người lính biển
D. Bức thư viết dưới dạng thơ gửi tới những người yêu thương của anh lính biển

Câu 4: Các biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong hai câu thơ sau?

"Anh như con tàu lắng sóng từ hai phía

Biển một bên và em một bên…"

A. So sánh, nhân hóa, liệt kê
B. So sánh, ẩn dụ, điệp từ
C. Nhân hóa, ẩn dụ, nói quá
D. Ẩn dụ, điệp từ, hoán dụ

Câu 5: Hình ảnh "*những vành tang trắng*" trong câu thơ "*Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng*" có ý nghĩa biểu tượng như thế nào?
A. Nỗi đau mất mát của thiên tai bão lũ và chiến tranh
B. Tưởng nhớ đến những anh hùng đã hi sinh trên chiến trường
C. Gợi lại sự đau buồn, xót xa trước hậu quả của thiên tai, bão lũ
D. Liên tưởng đến trận bão lịch sử

Câu 6: Tác dụng của việc lặp lại câu thơ "*Biển một bên và em một bên*" là gì?
A. Khẳng định sự quan trọng của biển và nhân vật "em" trong lòng người lính biển
B. Khẳng định trong tâm hồn người lính biển, tình yêu lứa đôi luôn hòa quyện với tình yêu biển trời Tổ quốc
C. Thể hiện tình cảm trìu mến, thiết tha của người lính dành cho cảnh sắc thiên nhiên
D. Tái hiện lại khung cảnh của biển và vẻ đẹp nhân vật "em"

Câu 7: Hình ảnh nhân vật anh trong câu thơ "*Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng*" hiện lên như thế nào?
A. Hiện lên hình ảnh một anh lính đứng canh gác, bảo vệ Tổ quốc trong đêm khuya
B. Vẻ đẹp anh hùng, bất khuất của người lính đầy dũng cảm, sẵn sàng hi sinh bảo vệ Tổ quốc
C. Người lính vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh, cầm chắc tay súng nơi đảo xa để bảo vệ Tổ quốc
D. Người lính canh gác nơi biển đảo, ôm trong lòng nỗi cô đơn giữa đêm khuya vắng

Câu 8: Nội dung của bài thơ nói về điều gì?
A. Nói về phút chia tay của nhân vật "anh" với nhân vật "em" để lên đường làm nhiệm vụ của người lính biển
B. Thổ lộ tình cảm yêu mến của nhân vật "anh" với nhân vật "em" trước phút chia xa để lên đường bảo vệ Tổ quốc
C. Bộc lộ nỗi đau lòng, thương xót trước cảnh chia xa của đôi lứa trong hoàn cảnh nước mất nhà tan
D. Nhắn nhủ những điều thú vị trong khi làm nhiệm vụ của người lính biển đến nhân vật "em"

Câu 9: Anh/chị có suy nghĩ gì về hình ảnh người lính đang canh giữ biển đảo quê hương?

Câu 10: Từ nội dung bài thơ trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 dòng) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của biển đảo quê hương và trách nhiệm của mỗi người đối với chủ quyền biển đảo.

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm "*Tản Viên từ Phán sự lục*" *(Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên)* của Nguyễn Dữ.

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Phạm Tử Hư quê ở Cẩm Giàng, là một người tuấn sảng hào mại không ưa kiềm thúc. Theo học nhà xử sĩ Dương Trạm, Trạm thường răn Tử Hư về cái tính hay kiêu căng. Từ đấy chàng cố sức sửa đổi, trở nên người có đức tính tốt. Khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mả để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về. Năm 40 tuổi, Tử Hư đi thi vẫn chưa đỗ; đời Trần, sang du học ở kinh, ngụ ở trong một nhà dân bên bờ hồ Tây.

Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong áng sương mù thấy có một đám những tán vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kế lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:

- Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyên. Tử Hư bèn sắm rượu và thức nhắm, đúng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:

- Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoắt đã trở nên hiển hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng. Dương Trạm nói:

- Ta thuở sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế quân đây ngài khen là có bụng tốt tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng. Hôm qua ta hầu lính giá ngài lên chầu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà ngươi, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên…

(Trích chuyện Phạm Tử Hử lên chơi Thiên Tào, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Trẻ, 2016, Tr.142)

Câu 1: Đoạn trích thuộc thể loại truyện nào?
A. Truyện ngắn
B. Tiểu thuyết
C. Truyền kì
D. Thơ văn xuôi

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong đoạn trích trên?
A. Miêu tả
B. Tự sự
C. Nghị luận
D. Thuyết minh

Câu 3: Các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên là những ai?
A. Phạm Tử Hư và Dương Trạm
B. Phạm Tử Hư và đồng môn
C. Dương Trạm và các học trò của mình
D. Dương Trạm và Nguyễn Dữ

Câu 4: Theo đoạn trích, Tử Hư được giới thiệu là người có tính cách như thế nào?
A. Nghịch ngợm, ngang bướng
B. Nóng nảy, hấp tấp
C. Không ưa kiềm thúc
D. Nhút nhát, e rè

Câu 5: Việc thầy của Tử Hư sau khi mất được làm chức trực lại ở cửa Tử đồng cho ta thấy gì về nhân cách của ông?
A. Người tốt, chính trực, tốt bụng
B. Dũng cảm, oai phong, lẫm liệt
C. Không sợ kẻ xấu, gian ác
D. Khó tính, nghiêm túc, khắt khe

Câu 6: Nghĩa của từ Hán Việt "*kiềm thúc*" được hiểu như thế nào?
A. Tiết kiệm
B. Kiềm chế bó buộc trong hoạt động
C. Hối thúc, thúc dục
D. Kiềm chế cảm xúc của cá nhân

Câu 7: Dòng nào dưới đây **không đúng** về hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?
A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư
B. Tạo ra sự sinh động, hứng thú cho người đọc
C. Tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn cho người đọc
D. Muốn bất tử hóa nhân vật Dương Trạm

Câu 8: Nội dung chính của đoạn trích muốn nói về điều gì?
A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý
B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạm và tình nghĩa thầy trò cao quý
C. Phê phán những người học trò không biết tôn sư trọng đạo
D. Nhắn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo

Câu 9: Anh/chị cảm nhận như thế nào về tình nghĩa thầy trò giữa Tử Hư và Dương Trạm trong đoạn trích?

Câu 10: Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư giành cho người thầy của mình, anh/chị có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc ta?

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm "*Chữ người tử tù*" của Nguyễn Tuân.

ĐỀ 9	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

CHUỘT NHẮT, CHIM SẺ VÀ DỒI NƯỚNG

(1) Ngày xửa ngày xưa, có một con chuột nhắt sống chung với chim sẻ và dồi nướng. Chúng sống chung với nhau rất hòa thuận, ăn nên làm ra. Công việc của chim sẻ là hàng ngày vào rừng kiếm củi mang về, còn chuột nhắt thì đi xách nước, nhóm lửa chất bếp và dọn bàn ăn, việc nấu nướng thì do dồi đảm nhiệm.

(2) Một hôm, dọc đường bay vào rừng kiếm củi chim sẻ gặp một con chim sẻ khác, nó kể cho con kia nghe về đời sống sung sướng của mình, nói là mình số sướng. Con chim kia nói rằng thế đâu có phải là sung sướng, công việc nặng nhọc sớm tối mình làm cả, còn hai đứa kia ru rú ở nhà cả ngày chỉ có bếp núc, nấu nấu nướng nướng. Xách nước, nhóm bếp xong là chuột có thể về buồng mình nằm nghỉ, chờ khi nấu xong ra dọn bàn ăn. Còn dồi thì chỉ có mỗi việc là đứng coi nồi cháo. Trước khi mang cháo lên ăn bao giờ dồi cũng cho tay vào nồi quấy bốn lần cho rau, cháo đều lên, nếm thử xem mắm muối đủ chưa. Khi chim mang được củi từ rừng về thì hai đứa kia đã ngồi chực sẵn bên bàn, ăn no chúng đi ngủ, làm một giấc ngon lành cho tới sáng hôm sau mà chẳng hề bận tâm lo lắng gì cả. Sống như thế thì ai chẳng bảo là sướng.

(3) Nghe con chim kia xúi, hôm sau chim sẻ ghen tị, không chịu đi lấy củi nữa, nói rằng nô lệ cho cả bọn thế là đủ rồi, chả nhẽ suốt đời điên như vậy sao. Phải thay đổi mới được. Giờ luân phiên nhau làm. Chuột nhắt và dồi nướng ra sức khuyên can nhưng chim vẫn không chịu, cho mình là trụ cột nên hai đứa kia phải theo. Phải liều một phen mới được! – Chim nghĩ bụng vậy. Giờ thì công việc nặng nhọc dành cho dồi, dồi phải đi kiếm củi mang về, chuột nấu nướng, việc của chim là lấy nước, nhóm bếp, dọn bàn ăn.

Dồi vào rừng kiếm củi, chim nhóm bếp, chuột đặt nồi lên bếp, cả hai ngồi đợi dồi mang củi về nhà để hôm sau dùng. Đợi mãi chẳng thấy bóng dáng dồi đâu cả. Chắc là có chuyện gì xảy ra đây, chim cất cánh bay đi kiếm. Mới bay được một quãng chim thấy một con chó nhỏ xông tới chỗ dồi, giơ mõm ra ngoạm ngay lấy dồi quật xuống đất. Chim sà xuống, phản đối chó, cho như thế là cướp dọc đường, chó chẳng thèm nghe, nó còn nói rằng nhận được một bức thư nặc danh kể tội dồi, vì vậy dồi phải đền mạng là đúng lắm rồi.

(4) Buồn bực, chim mang củi về nhà và kể cho chuột nghe những điều tai nghe mắt thấy. Nghe xong cả hai buồn rười rượi, hứa với nhau sẽ gắng hết sức mình làm việc, luôn luôn ở bên nhau. Chim dọn bàn ăn, chuột đi quấy cháo cho đều. Bắt chước dồi, chuột cho hai chân trước vào quấy cháo, rau đều lên, nhưng mới thò xuống chuột đã bị bỏng, ngã lăn tõm vào nồi cháo nóng, bị bỏng lột hết cả lông, da và bỏ mạng trong nồi cháo nóng.

Khi chim vào bếp tính mang nồi cháo lên để ăn thì chẳng thấy đầu bếp đâu cả. Chim lấy que củi gõ chỗ này chỗ kia, gọi í ới mà chẳng thấy có tiếng trả lời, tìm mãi mà chẳng thấy tăm hơi đầu bếp. Trong lúc chim xục xạo tìm chuột không may lửa cháy bén sang đống củi gần đó, lửa cháy bùng lên, chim chạy vội đi lấy nước, cuống cả lên chim vấp ngã nhào thẳng xuống giếng cùng với thiếc thùng mang theo, thùng chìm, bị dây thừng quấn chân, chim cũng chìm theo và bị chết đuối dưới giếng.

(Nguồn: thegioicotich.vn)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại truyện nào?

A. Truyện cười

B. Truyện cổ tích

C. Truyện ngụ ngôn

D. Truyện thần thoại

Câu 2: Phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong văn bản trên?

A. Miêu tả

B. Tự sự

C. Biểu cảm

D. Thuyết minh

Câu 3: Câu chuyện xoay quanh những nhân vật chính nào?

A. Hai chú chim sẻ, chuột nhắt và dồi nướng

B. Chó, chim sẻ, chuột nhắt và dồi nướng
C. Chim sẻ, chuột nhắt và dồi nướng
D. Hai chú chim sẻ, chuột nhắt, chó và dồi nướng
Câu 4: Đoạn văn nào trong văn bản thể hiện nội dung: Phân công lại công việc cho chuột, chim, dồi nướng và sự việc dẫn đến cái chết của dồi?
A. Đoạn (1)
B. Đoạn (2)
C. Đoạn (3)
D. Đoạn (4)
Câu 5: Dòng nào dưới đây nhận xét **đúng** về nhân vật chim sẻ?
A. Yêu thương bạn bè, nhận công việc nặng nhọc đi gánh nước
B. Thờ ơ trước cái chết của dồi nướng
C. Không giữ vững lập trường, dễ bị lung lay, xúi giục
D. Không nghe lời xúi giục của chú chim sẻ khác, tin tưởng bạn bè
Câu 6: Câu văn nào thể hiện đầy đủ nhất nội dung của đoạn (2) trong văn bản trên?
A. Nghe con chim sẻ khác xúi, sẻ ghen tị, cho rằng lâu nay mình là nô lệ của cả bọn. Sẻ cho mình là trụ cột nên hai đứa kia phải theo. Phân công cho dồi việc nặng nhọc nhất là đi kiếm củi mang về
B. Dồi vào rừng kiếm củi, lâu không về, sẻ lo lắng liền cất cánh bay đi kiếm tìm
C. Từ lời sẻ kể, con chim kia cho rằng việc nặng nhọc sẻ làm cả, hai đứa kia chỉ ru rú ở nhà nên đây không phải là cuộc sống sung sướng
D. Dọc đường bay vào rừng kiếm củi chim sẻ gặp một con chim sẻ khác, nó kể cho con kia về cuộc sống sung sướng của mình. Con chim kia cảm thấy ghen tị với sự sung sướng của nó
Câu 7: Cái chết của chuột và chim sẻ là do đâu?
A. Chuột bị bỏng, bỏ mạng trong nồi cháo do bắt chước dồi quấy cháo, chim sẻ chết đuối dưới giếng do vội đi lấy nước dập lửa không may vấp ngã nhào xuống giếng
B. Chuột bị bỏng, bỏ mạng trong nồi cháo do bắt chước dồi quấy cháo, chim sẻ chết cháy do xục xạo tìm chuột không may lửa cháy bén sang đống củi gần đó
C. Chuột bị chó cướp củi dọc đường và ngoặm chết, chim sẻ chết cháy do xục xạo tìm chuột không may lửa cháy bén sang đống củi gần đó
D. Chuột bị chó cướp củi dọc đường và ngoặm chết, chim sẻ chết đuối dưới giếng do vội đi lấy nước dập lửa không may vấp ngã nhào xuống giếng
Câu 8: Văn bản đã đem thông điệp ý nghĩa nào đến chúng ta trong cuộc sống?
A. Nên phát huy khả năng vốn có của bản thân mình, lắng nghe ý kiến của mọi người có chọn lọc, tránh ghen tị, đố kị để dẫn đến hậu quả không mong muốn
B. Không nên tin lời bất cứ ai, bởi lời nói có thể khiến chúng ta lung lay trước mọi ý kiến
C. Nên yêu thương, quan tâm bạn bè, đừng vì như chim sẻ vừa bỏ mạng và vừa khiến tình bạn chia rẽ, không đoàn kết
D. Tránh tiếp xúc với nhiều người để khiến bản thân không giữ vững được lập trường
Câu 9: Nêu vai trò của nhân vật "con chim sẻ khác" xuất hiện trong văn bản.
Câu 10: Từ văn bản trên, anh/chị hãy nêu ba phẩm chất của con người cần có trong các mối quan hệ của cuộc sống hiện nay.

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Đọc truyện ngắn:

CA CẤP CỨU THÀNH CÔNG

Ngày 31 tháng 12 năm 1989.

Đêm khuya. Trong một phòng bệnh tại một bệnh viện.

Giám đốc Chu của Xưởng sản xuất cán nguội đứng ngồi không yên, cứ chốc chốc lại đưa tay lên nhìn đồng hồ, lòng ông như lửa đốt dõi theo một bệnh nhân đang nằm hôn mê trên giường bệnh.

Nửa tháng trước, thành phố có thông báo sau Tết sẽ tổ chức Hội nghị giao lưu kinh nghiệm dây chuyền sản xuất an toàn, biểu dương các đơn vị tiên tiến. Xưởng sản xuất cán nguội của ông Chu được chỉ định có bài phát biểu quan trọng trong cuộc họp ấy.

Giám đốc Chu lập tức cho gọi những nhân viên ưu tú lên, trực tiếp giao nhiệm vụ soạn thảo bài phát biểu và giám sát rất cẩn thận. Mọi người đã làm việc rất nỗ lực và qua mười ngày mười đêm, cuối cùng họ đã thảo xong được một bài phát biểu cả chục ngàn chữ. Trong bài phát biểu giới thiệu rất tỉ mỉ về tư tưởng chỉ đạo cơ bản của xưởng sản xuất, đó là: Trong năm, xưởng không để xảy ra vụ tai nạn lao động nghiêm trọng nào.

Ngoài ra, bài phát biểu còn đề cập đến những kinh nghiệm để đảm bảo an toàn lao động. Giám đốc Chu sẽ đích thân đọc bài phát biểu này tại hội nghị.
Vậy mà, trong giờ phút hết sức quan trọng ấy, ở xưởng sản xuất của ông lại xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động đến vậy!
Bệnh nhân vẫn chìm trong tình trạng hôn mê. Các bác sĩ đã tiến hành truyền máu, tiêm, tiếp o-xi... Nhưng, tất cả dường như đều không chút tác dụng!
Giám đốc Chu khẩn cầu bác sĩ: "Bác sĩ à, mong ông hãy nghĩ trăm phương ngàn kế giúp tôi, làm sao để kéo được sự sống cho bệnh nhân này, chỉ cần ông ấy không chết trong năm nay là được. Nếu được vậy, xưởng chúng tôi sẽ gửi một vạn đồng để cảm ơn bệnh viện".
Trên giường bệnh, bệnh nhân vẫn nhọc nhằn từng đợt thở thoi thóp. Xung quanh, mười mấy bác sĩ và y tá vẫn túc trực.
Thời gian trôi đi từng giây chậm chạp. Bầu không khí trong phòng bệnh vô cùng căng thẳng.
Và… bệnh nhân đã trút hơi thở cuối cùng. Tiếng khóc của người thân nức nở, vảng vất trong đêm tối.
Giám đốc Chu và các bác sĩ, mọi người không hẹn mà cùng giơ tay lên nhìn đồng hồ. Kim đồng hồ lúc đó chỉ đúng 0 giờ 1 phút.
"Tốt rồi, tốt quá rồi!", Giám đốc Chu vô cùng xúc động, ra bắt tay từng vị bác sĩ: "Cảm ơn các bác sĩ, cảm ơn các bác sĩ nhiều lắm!"

(Phàn Phát Giá, trích từ *Truyện ngắn Trung Quốc hiện đại*, nhiều tác giả, NXB HNV, 2003, tr.49-50)

Thực hiện yêu cầu:
Nhan đề phản ánh khía cạnh nội dung nào của tác phẩm? Anh/chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

ĐỀ 10	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: NGỮ 10

Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm)
Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

THƠ DUYÊN

Chiều mộng hoà thơ trên nhánh duyên,
Cây me ríu rít cặp chim chuyền.
Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá,
Thu đến - nơi nơi động tiếng huyền.
Con đường nhỏ nhỏ gió xiêu xiêu,
Lả lả cành hoang nắng trở chiều.
Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn,
Lần đầu rung động nỗi thương yêu.
Em bước điềm nhiên không vướng chân,
Anh đi lững đững chẳng theo gần.
Vô tâm - nhưng giữa bài thơ dịu,
Anh với em như một cặp vần.
Mây biếc về đâu bay gấp gấp,
Con cò trên ruộng cánh phân vân.
Chim nghe trời rộng giang thêm cánh,
Hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần.
Ai hay tuy lặng bước thu êm,
Tuy chẳng băng nhân gạ tỏ niềm.
Trông thấy chiều hôm ngơ ngẩn vậy,
Lòng anh thôi đã cưới lòng em.

(Xuân Diệu)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là gì?
A. Biểu cảm
B. Nghị luận
C. Tự sự
D. Miêu tả

Câu 2: Từ "*lả lả*" trong câu thơ "*Lả lả cành hoang nắng trở chiều*" thuộc từ loại nào?
A. Danh từ
B. Động từ
C. Trạng từ
D. Tính từ
Câu 3: Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của "c*on đường*"?
A. Đầy hoa cỏ, cành cây, nắng lá
B. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh
C. Đầy hoa cỏ, bầu trời xanh
D. Con đường nhỏ, nắng lá ngập tràn
Câu 4: Ý nào sau đây thể hiện đúng tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ?
A. Buồn mênh mông
B. Buồn nhè nhẹ, xa vắng
C. Tình cảm trong sáng
D. Lưu luyến, tiếc nuối
Câu 5: Từ "*duyên*" trong nhan đề được hiểu như thế nào?
A. Có duyên, thơ mộng
B. Duyên tình đôi lứa
C. Duyên trời định
D. Thơ mộng, hữu tình, hữu ý
Câu 6: Khổ thơ đầu có sử dụng biện pháp tu từ nào?
A. Ẩn dụ
B. Hoán dụ
C. So sánh
D. Nhân hóa
Câu 7: Ý nào dưới đây khái quát được nội dung chính của văn bản?
A. Bức tranh mùa thu đầy thơ mộng
B. Kí ức tuổi thơ tươi đẹp gắn với con đường đi học
C. Kí ức về những ngày đầu của mối tình đầu
D. Vẻ đẹp chiều thu và duyên tình trong sáng thuở ban đầu
Câu 8: Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ "*Lòng anh thôi đã cưới lòng em*"?
A. Làm nổi bật sự lãng mạn của tác giả
B. Tăng cảm xúc cho cả bài thơ
C. Cách nói tế nhị của tác giả
D. Khẳng định sự táo bạo, quyết liệt của tác giả
Câu 9: Nhận xét về sự thay đổi sắc thái khác nhau của bức tranh thiên nhiên được thể hiện qua các khổ thơ.
Câu 10: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8 – 10 dòng) nêu cảm nhận của anh/chị về cái duyên được gợi trong bài thơ.

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Đọc truyện ngắn:

Trong năm Quang Thái đời nhà Trần, người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ ấm được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mẫu đơn, đến kì hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộn rịp, thành một đám hội xem hoa tưng bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phấn son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khấc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tăng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.

Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:

- Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

Từ than rằng:

- Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Âu là một mái chèo về, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.

Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một thằng nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào

Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hửng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.

(Trích "*Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên"*, *Truyền kì mạn lục*,
Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

Thực hiện yêu cầu:

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về tâm hồn của Từ Thức và nêu ý kiến về hành động từ quan của nhân vật này.